

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 02 - 2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng và ông Lê Duy Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ch, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lâm Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn B kết hôn ngày 19/11/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị sống chung cùng gia đình anh B. Quá trình chung sống, năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô sát, tháng 5/2020 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Phạm Tất Đ, sinh ngày 19/5/2013 và Phạm Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 30/7/2015, hiện đang ở cùng anh B. Ly hôn, chị đề anh B tiếp tục nuôi 02 con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị Ch trình bày. Anh xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị Ch không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, anh chị và gia đình nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Tuy nhiên, do tình cảm vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn chị Ch.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh thừa nhận và thống nhất với quan điểm của chị Ch. Ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Ch, cho chị Ch được ly hôn anh Phạm Văn B; Giao cho anh B tiếp tục nuôi 02 con chung, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị Ch phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị Ch có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn B; anh B có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Ch và anh Phạm Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, mặc dù anh chị và gia đình nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, từ tháng 5/2020 anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh B mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, chị Ch kiên quyết xin ly hôn. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị Ch và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ch, cho chị Ch ly hôn anh B là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Ch và anh B xác định vợ chồng có 02 con chung. Ly hôn, anh chị thống nhất để cho anh B tiếp tục nuôi 02 con chung, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lâm Thị Ch phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Lâm Thị Ch được ly hôn anh Phạm Văn B.

2. Giao cho anh Phạm Văn B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Tất Đ, sinh ngày 19/5/2013 và cháu Phạm Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 30/7/2015. Chị Lâm Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Lâm Thị Ch phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: AA/2017/0008179, ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

